

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/DS-ST.

Ngày: 12/11/2019.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên Tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/10- 12/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 196/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa Số 148/2019/QĐST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Bá P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp D, xã LB, huyện X, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bùi Vũ L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp MN 2, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

(Anh Trần Bá P có mặt tại phiên tòa, anh Bùi Vũ L vắng mặt tại phiên Tòa không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện, các bản khai, lời trình bày của nguyên đơn và tại phiên tòa, anh Trần Bá P trình bày:

Vào ngày 08 tháng 11 năm 2018, anh Bùi Vũ L có vay của anh số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, anh Bùi Vũ L vay tiếp của anh số tiền 90.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, anh L tiếp tục hỏi vay của anh số tiền 60.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng.

Tổng cộng anh Bùi Vũ L, vay của anh với số tiền là 200.000.000 đồng

Từ ngày vay tiền đến nay, anh Bùi Vũ L không đóng tiền lãi cho anh, anh nhiều lần yêu cầu anh L trả tiền, nhưng anh L cứ hẹn lần hẹn lượt mà không trả tiền cho anh, lãi suất anh L còn nợ anh tổng cộng như sau:

Ngày 08/11/2018- 08/01/2019, của số tiền vay 50.000.000 đồng là 02 tháng: $02 \text{ tháng} \times 1.500.000 \text{ đồng} = 3.000.000 \text{ đồng}$.

Ngày 09/11/2018- 09/01/2019, của số tiền vay 90.000.000 đồng là 02 tháng $\times 2.700.000 \text{ đồng} = 5.400.000 \text{ đồng}$.

Ngày 22/11/2018- 07/01/2019, của số tiền vay 60.000.000 đồng là 1,5 tháng $\times 1.800.000 \text{ đồng} = 2.700.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền lãi là 11.100.000 đồng.

Nay, anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Vũ L trả lại cho anh số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 11.100.000 đồng. Tổng cộng 211.100.000 đồng.

Tại phiên Tòa, anh P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 200.000.000 đồng. Anh P chỉ yêu cầu anh Bùi Vũ L trả lại cho anh số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Vũ L vắng mặt không lý do

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định tố tụng dân sự, nên không có kiến nghị gì; riêng bị đơn là anh Bùi Vũ L thực hiện không đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên Tòa không lý do; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Anh Trần Bá P yêu cầu Tòa án huyện Tháp Mười giải quyết buộc anh Bùi Vũ L, trả lại cho anh P số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng và tính lãi 11.100.000 đồng. Tại phiên Tòa, anh P rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Bùi Vũ L trả lại số tiền là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, là hoàn toàn tự nguyện; đối với anh Bùi Vũ L trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ L không đến tham dự phiên Tòa, nhưng theo xác nhận của Công an xã MQ, thì anh Bùi Vũ L không có mặt tại địa

phương từ khoảng tháng 3 năm 2019, tức là anh Bùi Vũ L đi sau thời điểm Tòa án thụ lý là ngày 14 tháng 02 năm 2019. Mặt khác, anh Trần Bá P cam kết chữ ký và chữ viết của ba biên nhận của tổng số tiền 200.000.000 đồng là của anh Bùi Vũ L, nếu sau này anh Vũ L có tranh chấp mà xác định không phải chữ ký của anh Vũ L thì anh P đồng ý bồi thường. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trần Bá P, buộc anh Bùi Vũ L trả cho anh Trần Bá P số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bá P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay còn nợ của các biên nhận, cụ thể Biên nhận ngày 08 tháng 11 năm 2018 vay 50.000.000 đồng, Biên nhận ngày 09 tháng 11 năm 2018 vay 90.000.000 đồng, Biên nhận ngày 22 tháng 11 năm 2018 vay 60.000.000 đồng, tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 200.000.000 đồng; ngoài ra đương sự không có yêu cầu gì khác; cho nên, quan hệ pháp luật tranh chấp, trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, do địa chỉ của bị đơn là tại huyện Tháp Mười, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Vũ L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, là anh Trần Bá P, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Vũ L trả số tiền của các biên nhận, cụ thể: Biên nhận ngày 08/11/2018 vay 50.000.000 đồng, Biên nhận ngày 09 tháng 11 năm 2018 vay 90.000.000 đồng, Biên nhận ngày 22 tháng 11 năm 2018 vay 60.000.000 đồng, tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 200.000.000 đồng; tại phiên Tòa anh Trần Bá P rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Bùi Vũ L trả số tiền của các biên nhận tổng cộng là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[5] Hội đồng xét xử, xét thấy; việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên Tòa là tự nguyện, anh P chỉ yêu cầu anh Bùi Vũ L trả số tiền 200.000.000 đồng; ngoài ra, theo xác nhận của Công an xã MQ, thì anh Bùi Vũ L không có mặt tại địa phương từ khoảng tháng 3 năm 2019, tức là anh

Bùi Vũ L đi sau thời điểm Tòa án thụ lý là ngày 14 tháng 02 năm 2019. Mặt khác, anh Trần Bá P cam kết với Tòa án là chữ ký và chữ viết của ba biên nhận của tổng số tiền 200.000.000 đồng là của anh Bùi Vũ L ký và viết ra, nếu sau này anh Vũ L có tranh chấp mà xác định không phải chữ ký của anh Vũ L thì anh P đồng ý bồi thường. Cho nên, căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bá P, buộc anh Bùi Vũ L có nghĩa vụ trả cho anh P, số tiền của Biên nhận ngày 08 tháng 11 năm 2018 là 50.000.000 đồng, Biên nhận ngày 09 tháng 11 năm 2018 là 90.000.000 đồng, Biên nhận ngày 22 tháng 11 năm 2018 là 60.000.000, tổng cộng là 200.000.000 đồng; đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện mà anh Trần Bá P đã rút.

[6] Xét thấy tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, phát biểu quan điểm về phần nội dung giải quyết vụ án, là chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử, xét thấy như đã phân tích ở trên. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm phát biểu về nội dung giải quyết vụ án, của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười.

[7] Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bán P.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bá P, về việc yêu cầu anh Bùi Vũ L trả số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Buộc anh Bùi Vũ L có nghĩa vụ trả cho anh Trần Bá P số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về án phí:

+ Anh Bùi Vũ L phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Trần Bá P không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền 5.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí, đã nộp theo biên lai số 0007476 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc